

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1	140001	Đỗ Mỹ	Ái	15/10/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.75	7.80	8.50	24.05	
2	140002	Trần Đoàn Thảo	Ái	25/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.00	9.00	9.00	27.00	
3	140003	Lữ Vương Gia	An	21/10/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.00	4.40	7.50	18.90	
4	140004	Mai Kim Tiền	An	27/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	7.00	8.50	24.00	
5	140005	Nguyễn Khánh	An	02/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	7.80	8.75	25.30	
6	140006	Nguyễn Đình Hồng	Ân	17/03/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.25	3.00	8.75	19.00	
7	140007	Phạm Hoàng Thiên	Ân	01/06/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.25	4.40	8.50	20.15	
8	140008	Đỗ Minh	Anh	27/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	8.40	8.50	24.40	
9	140009	Đỗ Xuân	Anh	23/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	4.20	9.00	21.70	
10	140010	Hồ Phạm Thảo	Anh	20/03/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.25	4.40	7.50	20.15	
11	140011	Hồ Tuấn	Anh	01/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	7.80	9.00	25.55	
12	140012	Hoàng Kiều	Anh	18/08/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	10.00	8.75	26.75	
13	140013	Hoàng Lương Quỳnh	Anh	02/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	6.60	8.00	22.85	
14	140014	Hoàng Quỳnh	Anh	08/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	8.60	9.00	25.85	
15	140015	Hoàng Thị Phương	Anh	24/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	7.80	6.50	22.05	
16	140016	Huỳnh Thái	Anh	28/09/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	8.60	9.00	25.60	
17	140017	Lê Đức	Anh	09/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	4.80	8.75	20.80	
18	140018	Lê Trâm	Anh	15/06/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.25	6.60	7.50	22.35	
19	140019	Lê Tuấn	Anh	24/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	8.00	9.00	24.00	
20	140020	Nguyễn Châu	Anh	24/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	4.80	7.50	18.30	
21	140021	Nguyễn Hồng Quỳnh	Anh	20/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	5.25	19.00	
22	140022	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	03/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	6.00	8.25	20.00	
23	140023	Nguyễn Ngọc Tuệ	Anh	30/06/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.75	7.60	8.50	24.85	
24	140024	Nguyễn Nhật Lan	Anh	23/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.40	9.00	23.15	
25	140025	Nguyễn Quảng Quỳnh	Anh	03/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	7.00	8.00	22.75	
26	140026	Nguyễn Quỳnh	Anh	24/04/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.00	8.40	8.50	24.90	
27	140027	Nguyễn Quỳnh	Anh	09/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	7.20	8.50	23.20	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
28	140028	Phạm Quỳnh	Anh	08/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	9.60	8.75	26.35	
29	140029	Phạm Quỳnh	Anh	10/07/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.50	5.60	8.00	21.10	
30	140030	Phạm Thị Phương	Anh	24/07/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	7.80	8.50	24.05	
31	140031	Phan Đình Tuấn	Anh	02/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.50	5.60	8.25	21.35	
32	140032	Phùng Duyên	Anh	02/06/2010	Nữ	Tày	Bình Thuận	1	0	8.50	6.00	8.00	23.50	
33	140033	Trần Ngọc Vỹ	Anh	16/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân , Bình Thuận	0	0	8.00	8.80	8.50	25.30	
34	140034	Trần Phương	Anh	18/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	3.20	8.00	18.95	
35	140035	Nguyễn Nhật	Ánh	20/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	5.80	8.50	22.55	
36	140036	Phạm Lê Ngọc	Ánh	20/11/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	7.50	20.45	
37	140037	Đặng Văn	Bắc	07/10/2010	Nam	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	8.50	8.80	8.25	25.55	
38	140038	Phan Nữ Hoài	Băng	12/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	5.00	8.25	21.00	
39	140039	Phạm Văn	Bằng	05/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	6.80	8.75	22.55	
40	140040	Bùi Sỹ Hoàng	Bảo	27/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	8.50	23.70	
41	140041	Dương Đức Gia	Bảo	22/01/2010	Nam	Kinh	La Gi , Bình Thuận	0	0	8.75	6.40	8.50	23.65	
42	140042	Dương Huỳnh Ngọc	Bảo	02/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	8.40	9.00	25.40	
43	140043	Dương Thái	Bảo	08/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	6.20	8.50	21.70	
44	140044	Hồ Trương Đình	Bảo	14/05/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.00	7.40	6.75	22.15	
45	140045	Lê Bảo	Bảo	04/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	5.60	8.00	21.85	
46	140046	Nguyễn Đức	Bảo	06/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	8.00	9.00	24.75	
47	140047	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	18/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.20	8.50	23.95	
48	140048	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	04/03/2010	Nam	Kinh	Đồng Nai	0	0	7.50	6.40	8.50	22.40	
49	140049	Trần Gia	Bảo	17/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.40	8.75	22.90	
50	140050	Võ Văn Quốc	Bảo	08/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.80	8.25	19.55	
51	140051	Cao Thị Thanh	Bình	02/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	9.00	9.60	8.75	27.35	
52	140052	Trần Lê Bảo	Châu	27/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	9.00	24.20	
53	140053	Đinh Hồ Lan	Chi	14/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	1	8.00	4.00	6.25	19.25	
54	140054	Lâm Tùng	Chi	10/01/2010	Nữ	Kinh	Ninh Hải, Ninh Thuận	0	0	8.50	7.60	9.00	25.10	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
55	140055	Nguyễn Nhật Đan	Chi	14/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.20	6.25	21.70	
56	140056	Trần Nguyễn Lan	Chi	01/06/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.25	8.00	8.25	24.50	
57	140057	Trần Thị Mẫn	Chi	01/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	8.00	19.90	
58	140058	Đỗ Minh	Cường	27/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	7.60	9.00	23.85	
59	140059	Hà Linh	Đan	24/07/2010	Nữ	Kinh	Thanh Chương, Nghệ An	0	0	8.00	1.60	8.75	18.35	
60	140060	Nguyễn Lâm	Đan	31/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	8.00	8.75	24.25	
61	140061	Trần Thị Khánh	Đan	29/05/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	7.20	8.75	23.70	
62	140062	Trần Yên	Đan	08/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	7.80	9.00	25.30	
63	140063	Võ Nhã	Đan	06/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.60	8.25	21.10	
64	140064	Cao Hải	Đăng	18/01/2010	Nam	Kinh	Quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ	0	0	7.50	8.80	8.00	24.30	
65	140065	Hồ Bảo	Đăng	25/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	8.60	8.25	24.35	
66	140066	Nguyễn Hải	Đăng	11/10/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.50	8.20	9.00	25.70	
67	140067	Nguyễn Hoàng	Đăng	20/09/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.00	9.40	8.75	26.15	
68	140068	Mai Trương Thành	Danh	09/03/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.50	5.80	8.50	21.80	
69	140069	Bùi Phan Duy	Đạt	02/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	9.00	8.25	24.50	
70	140070	Phan Tấn	Đạt	19/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	9.60	8.25	26.10	
71	140071	Phạm Hoàng Kim	Điền	03/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	7.40	8.50	23.90	
72	140072	Võ Thị Kim	Diệu	25/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	6.20	8.00	22.70	
73	140073	Nguyễn Võ Thùy	Dung	07/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	7.80	7.50	23.05	
74	140074	Trần Thuỳ	Dung	07/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	5.80	6.75	19.80	
75	140075	Võ Huyền	Dung	04/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	8.25	19.35	
76	140076	Nguyễn Minh	Dũng	06/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	8.00	21.85	
77	140077	Nguyễn Văn Tiến	Dũng	20/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	4.80	6.75	17.80	
78	140078	Nguyễn Hoàng Ánh	Dương	13/09/2010	Nữ	Kinh	Biên Hòa, Đồng Nai	0	0	7.75	6.40	6.50	20.65	
79	140079	Lê Nguyễn Quang	Duy	08/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	9.00	8.50	25.50	
80	140080	Ngô Minh	Duy	15/10/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.75	9.00	8.50	26.25	
81	140081	Nguyễn Hoàng Anh	Duy	08/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	9.60	9.00	26.10	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
82	140082	Nguyễn Minh	Duy	11/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	10.00	9.00	27.50	
83	140083	Nguyễn Phan Khánh	Duy	05/07/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.75	9.00	9.75	26.50	
84	140084	Phan Nguyễn Thành	Duy	15/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	7.60	7.75	22.85	
85	140085	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	21/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	6.80	8.50	22.80	
86	140086	Nguyễn Vũ Phương	Duyên	27/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.25	6.60	7.25	22.10	
87	140087	Trần Thị Mỹ	Duyên	12/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	5.00	6.75	20.25	
88	140088	Võ Cao Kỳ	Duyên	30/01/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	8.00	21.75	
89	140089	Lê Cẩm	Hà	10/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	7.40	8.50	24.40	
90	140090	Nguyễn Ngọc Ngân	Hà	01/01/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.50	6.80	8.50	23.80	
91	140091	Võ Phi	Hải	13/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	8.20	8.75	25.20	
92	140092	Bùi Đình Bảo	Hân	18/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.60	5.75	17.85	
93	140093	Châu Thị Ngọc	Hân	25/12/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.75	8.20	8.50	25.45	
94	140094	Đặng Huỳnh Bảo	Hân	14/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	6.75	19.70	
95	140095	Đặng Vũ Gia	Hân	17/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	6.00	9.00	23.75	
96	140096	Đoàn Ngọc Bảo	Hân	22/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	5.00	7.25	20.25	
97	140097	Huỳnh Ngọc	Hân	14/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.60	9.00	26.85	
98	140098	Huỳnh Phạm Ngọc	Hân	20/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.80	7.50	24.55	
99	140099	Lê Đình Gia	Hân	09/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	8.20	8.75	24.70	
100	140100	Lê Nguyễn Gia	Hân	06/01/2010	Nữ	Kinh	Bù Đăng, Bình Phước	0	0	8.75	6.80	8.75	24.30	
101	140101	Ngô Huỳnh Gia	Hân	30/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	8.60	8.75	26.10	
102	140102	Nguyễn Ngọc	Hân	11/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	7.20	8.50	23.20	
103	140103	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	04/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.60	6.50	18.60	
104	140104	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	09/10/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	4.20	8.50	20.45	
105	140105	Nguyễn Ngọc Trúc	Hân	15/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	10.00	9.75	28.25	
106	140106	Nguyễn Phương Khả	Hân	11/09/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	7.40	8.25	23.65	
107	140107	Nguyễn Võ Ngọc	Hân	27/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	3.40	7.75	19.15	
108	140108	Ninh Gia	Hân	03/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	4.00	5.50	15.25	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
109	140109	Phạm Ngọc Khả	Hân	01/01/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.75	7.60	9.00	25.35	
110	140110	Tân Gia	Hân	19/04/2010	Nữ	Hoa	La Gi, Bình Thuận	1	0	8.50	8.20	8.00	25.70	
111	140111	Trần Ngọc Gia	Hân	22/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	9.80	8.25	26.55	
112	140112	Trương Khả	Hân	30/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	9.25	7.40	8.50	25.15	
113	140113	Võ Ngọc Gia	Hân	07/11/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	8.50	8.60	9.00	26.10	
114	140114	Võ Phạm Khả	Hân	31/08/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	8.75	20.65	
115	140115	Vương Trần Thúy	Hằng	07/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	4.60	9.00	21.85	
116	140116	Huỳnh Trí	Hào	11/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	8.80	9.00	26.30	
117	140117	Nguyễn Trung	Hào	14/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	9.00	20.90	
118	140118	Võ Thái	Hậu	06/08/2010	Nam	Kinh	Lagi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.00	5.75	13.75	
119	140119	Nguyễn Trần Gia	Hiên	22/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.20	8.75	23.45	
120	140120	Hoàng Nguyễn Ngọc	Hiên	03/05/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	8.80	8.50	25.30	
121	140121	Huỳnh Nhã	Hiên	16/04/2010	Nữ	Kinh	Bù Đăng, Bình Phước	0	0	8.25	8.60	9.00	25.85	
122	140122	Nguyễn Thị Bích	Hiên	14/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	4.00	8.50	21.25	
123	140123	Trần Thị Diệu	Hiên	13/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.80	8.50	24.30	
124	140124	Ngô Hoàng	Hiệp	20/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	8.40	7.25	23.65	
125	140125	Đặng Minh	Hiếu	06/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	5.60	8.25	21.60	
126	140126	Hồ Trần Minh	Hiếu	29/09/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	7.80	9.00	24.55	
127	140127	Trần Thị Ngọc	Hòa	31/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	7.00	7.75	21.75	
128	140128	Lê Nguyễn Huy	Hoàng	07/01/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.25	9.20	8.75	25.20	
129	140129	Nguyễn Nhã	Hoàng	11/04/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.75	7.80	9.00	25.55	
130	140130	Phạm Huy	Hoàng	09/10/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	6.40	8.50	22.65	
131	140131	Trần Thái	Hoàng	19/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	7.60	7.50	23.60	
132	140132	Hồ Phi	Hùng	20/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	7.00	8.75	22.50	
133	140133	Nguyễn Trần Thái	Hưng	14/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	7.25	22.45	
134	140134	Phùng Trần Duy	Hưng	23/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	9.40	8.50	24.90	
135	140135	Thạch Minh Bảo	Hưng	12/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	5.40	8.25	20.65	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
136	140136	Hà Thanh	Hương	10/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	8.00	8.25	23.75	
137	140137	Lê Đăng Quỳnh	Hương	16/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	8.60	8.50	25.35	
138	140138	Lê Thị Ngọc	Hương	24/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	5.40	8.50	21.15	
139	140139	Nguyễn Hồ Quỳnh	Hương	07/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	6.40	8.50	22.90	
140	140140	Nguyễn Thị Huyền	Hương	04/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.75	2.80	8.25	17.80	
141	140141	Hồ Gia	Huy	04/10/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.25	8.80	8.25	25.30	
142	140142	Hồ Nhật	Huy	10/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	8.80	8.50	26.05	
143	140143	Huỳnh Phạm Nhật	Huy	30/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.40	8.75	22.90	
144	140144	Huỳnh Quốc	Huy	02/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	8.80	9.00	26.55	
145	140145	Lê	Huy	01/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	8.20	8.00	23.45	
146	140146	Lê Minh Nam	Huy	09/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	6.20	8.00	22.45	
147	140147	Mai Trần Gia	Huy	04/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	7.00	8.75	23.75	
148	140148	Nguyễn Quang	Huy	31/07/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.50	9.80	8.00	25.30	
149	140149	Nguyễn Vĩnh	Huy	02/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	10.00	8.75	26.00	
150	140150	Phạm Trần Đăng	Huy	13/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	9.20	7.75	24.70	
151	140151	Phạm Văn	Huy	21/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Giang	0	0	8.00	5.80	7.00	20.80	
152	140152	Phan Quang	Huy	02/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	5.60	8.50	22.35	
153	140153	Tổng Gia	Huy	04/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	9.40	9.00	26.15	
154	140154	Trần Gia	Huy	28/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	2.60	6.25	15.85	
155	140155	Lê Diệu	Huyền	26/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	9.00	8.40	9.00	26.40	
156	140156	Nguyễn Đoàn Nhật	Huyền	24/01/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.50	7.60	9.00	25.10	
157	140157	Đỗ Huỳnh Anh	Kha	16/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	7.80	9.00	25.05	
158	140158	Nguyễn Tuấn	Kha	20/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	6.80	8.25	22.30	
159	140159	Ngô Tấn	Khải	21/11/2010	Nam	Kinh	Khánh Hoà	0	0	7.50	6.80	8.00	22.30	
160	140160	Đặng Nam	Khang	05/03/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.00	7.40	8.75	24.15	
161	140161	Đinh Nguyễn Minh	Khang	25/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.80	9.00	25.05	
162	140162	Hoàng Gia	Khang	23/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	5.80	7.25	20.05	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
163	140163	Lê Huy	Khang	15/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	5.60	9.00	21.60	
164	140164	Lý Thái	Khang	02/03/2010	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	8.00	9.00	8.50	26.50	
165	140165	Nguyễn Đăng	Khang	11/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	7.60	8.50	24.10	
166	140166	Trần Lê Thái Minh	Khang	22/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	4.00	6.75	17.50	
167	140167	Nguyễn Lan	Khanh	15/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	8.80	8.50	25.80	
168	140168	Trần Hoài	Khanh	10/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.00	9.50	25.75	
169	140169	Võ An	Khanh	03/02/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	8.75	22.35	
170	140170	Lê Vân	Khánh	02/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	7.40	7.75	23.15	
171	140171	Nguyễn Đỗ Ngân	Khánh	11/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	7.60	8.50	23.60	
172	140172	Nguyễn Hoàng Nhật	Khánh	24/05/2010	Nam	Kinh	Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	8.00	7.20	7.50	22.70	
173	140173	Phạm Nam	Khánh	25/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	5.40	9.00	22.15	
174	140174	Nguyễn Chí	Khiêm	17/03/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.25	6.40	8.50	23.15	
175	140175	Phạm Gia	Khiêm	04/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	9.20	9.00	25.95	
176	140176	Bùi Đăng	Khoa	06/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	7.75	19.25	
177	140177	Đặng Trần Anh	Khoa	24/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.60	7.75	19.85	
178	140178	Lê Minh	Khoa	26/05/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.50	9.00	8.50	26.00	
179	140179	Mai Nguyễn Duy	Khoa	06/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	9.80	9.00	27.05	
180	140180	Nguyễn Trần Duy	Khoa	03/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	9.20	9.00	26.95	
181	140181	Trần Nhật	Khoa	31/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	9.00	8.40	8.75	26.15	
182	140182	Từ Ngọc	Khoa	30/06/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.50	7.00	8.50	24.00	
183	140183	Nguyễn Đăng	Khôi	06/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.00	8.75	19.25	
184	140184	Trương Đăng	Khôi	03/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.00	9.00	24.25	
185	140185	Võ Đức Đăng	Khôi	24/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	7.20	9.50	25.20	
186	140186	Phạm Bảo	Kiên	18/10/2010	Nam	Kinh	Bảo Lâm, Lâm Đồng	0	0	8.75	6.80	8.25	23.80	
187	140187	Lê Anh	Kiệt	15/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	5.40	7.00	17.90	
188	140188	Ngô Gia	Kiệt	28/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	8.00	8.75	24.75	
189	140189	Võ Văn	Kiệt	26/11/2010	Nam	Kinh	Bà Rịa-Vũng Tàu	0	0	7.50	5.60	8.00	21.10	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
190	140190	Bùi Nguyễn Xuân	Kiều	19/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	9.00	24.20	
191	140191	Lê Ngọc	Kiều	11/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	5.60	6.75	19.60	
192	140192	Nguyễn Thiên	Kim	15/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	9.20	9.00	25.95	
193	140193	Phạm Gia	Kỳ	26/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	4.00	9.00	20.75	
194	140194	Hồ Hồng	Lam	08/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	6.20	9.00	23.20	
195	140195	Huỳnh Nguyễn Quỳnh	Lam	01/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	9.20	8.75	26.70	
196	140196	Lương Thùy	Lâm	19/01/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.50	5.60	7.50	21.60	
197	140197	Dương Ngọc Phương	Linh	08/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	6.20	7.25	21.95	
198	140198	Lê Khánh	Linh	20/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	7.60	9.00	24.35	
199	140199	Ngô Từ Gia	Linh	15/12/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	7.80	9.00	24.80	
200	140200	Nguyễn Khánh	Linh	31/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	9.20	8.75	26.70	
201	140201	Nguyễn Kiều Thủy	Linh	26/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.60	9.00	24.85	
202	140202	Nguyễn Ngọc Thảo	Linh	20/01/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	8.00	7.75	23.75	
203	140203	Nguyễn Thảo	Linh	31/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	9.40	8.75	26.90	
204	140204	Phan Bùi Gia	Linh	30/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	7.40	8.50	23.90	
205	140205	Thân Hoàng Phi	Linh	28/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	8.00	8.25	23.00	
206	140206	Bùi Nguyễn Phi	Long	12/08/2010	Nam	Kinh	Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	8.20	8.50	24.70	
207	140207	Nguyễn Thành	Long	13/01/2010	Nam	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	7.00	3.40	7.75	18.15	
208	140208	Thái Hoàng Châu	Long	05/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	8.20	8.50	24.70	
209	140209	Cao Quỳnh	Mai	14/12/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.25	5.20	5.00	18.45	
210	140210	Đỗ Tú	Mai	10/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	9.40	9.00	26.90	
211	140211	Huỳnh Thị Tuyết	Mai	31/07/2010	Nữ	Kinh	Kbang, Gia Lai	0	0	8.50	8.20	8.75	25.45	
212	140212	Tạ Nguyễn Triệu	Mẫn	22/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	8.00	9.00	24.50	
213	140213	Trần Thị Thắm	Mi	26/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	9.20	7.50	24.20	
214	140214	Hoàng Lê	Minh	30/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	9.80	9.00	26.80	
215	140215	Nguyễn Phạm Đắc	Minh	07/09/2010	Nam	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	7.50	8.40	9.00	24.90	
216	140216	Châu Nguyễn Huyền	My	24/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	8.60	8.25	24.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
217	140217	Dương Trúc	My	12/11/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.25	9.00	7.50	23.75	
218	140218	Nguyễn Kiều	My	12/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.60	8.25	24.10	
219	140219	Nguyễn Ngọc Kiều	My	10/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	8.00	8.25	24.00	
220	140220	Nguyễn Thị Trà	My	02/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	8.50	22.25	
221	140221	Võ Phan Hà	My	27/05/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.75	9.40	8.75	25.90	
222	140222	Thái Ngọc	Mỹ	02/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	8.25	19.35	
223	140223	Nguyễn Bảo	Nam	12/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.40	8.75	25.65	
224	140224	Nguyễn Hoàng Bảo	Nam	08/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	5.00	15.05	
225	140225	Nguyễn Quỳnh	Nga	06/01/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.50	8.00	8.75	25.25	
226	140226	Nguyễn Thị	Nga	16/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.00	5.60	8.25	20.85	
227	140227	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngân	06/03/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.50	6.80	7.50	22.80	
228	140228	Nguyễn Hữu Hoàng	Ngân	22/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	8.00	8.75	24.75	
229	140229	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	07/05/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.50	7.40	8.50	24.40	
230	140230	Nguyễn Song	Ngân	05/05/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.60	8.50	25.10	
231	140231	Trần Nguyễn Trúc	Ngân	27/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	9.40	8.50	25.15	
232	140232	Trần Tuyết	Ngân	29/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	8.00	8.50	24.50	
233	140233	Trần Võ Thiên	Ngân	17/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.20	8.50	23.95	
234	140234	Văn Thị Thanh	Ngân	29/04/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	7.25	20.85	
235	140235	Võ Sam Thanh	Ngân	26/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	1	0	8.25	4.20	8.50	21.95	
236	140236	Hồ Xuân	Nghi	26/08/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.50	9.20	7.75	25.45	
237	140237	Nguyễn Ngọc Gia	Nghi	28/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	3.80	8.00	19.80	
238	140238	Nguyễn Ngọc Hoàng	Nghi	19/02/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.75	6.20	8.50	22.45	
239	140239	Phan Trần Gia	Nghi	22/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	6.80	7.75	23.05	
240	140240	Trần Ngọc Xuân	Nghi	10/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	9.40	8.00	25.40	
241	140241	Lê Đức	Nghĩa	04/01/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.50	5.60	8.00	21.10	
242	140242	Bùi Lê Bích	Ngọc	01/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình thuận	0	0	8.00	7.40	8.00	23.40	
243	140243	Đinh Huỳnh Bích	Ngọc	11/12/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.25	6.00	9.00	23.25	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
244	140244	Huỳnh Thanh	Ngọc	28/08/2009	Nữ	Rai	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	7.50	6.00	8.25	22.75	
245	140245	Huỳnh Yến	Ngọc	11/11/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	9.00	6.00	7.50	22.50	
246	140246	Lê Thái Mỹ	Ngọc	02/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	7.00	6.50	20.00	
247	140247	Ngô Lâm Bảo	Ngọc	21/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	8.60	8.50	25.85	
248	140248	Nguyễn Ánh	Ngọc	26/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	3.80	6.50	16.55	
249	140249	Nguyễn Hồ Tuyết	Ngọc	27/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	7.60	7.75	22.10	
250	140250	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	25/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	3.40	3.75	12.65	
251	140251	Phạm Hàn Bảo	Ngọc	28/09/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.00	9.60	8.25	25.85	
252	140252	Phan Nguyễn Bảo	Ngọc	04/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	5.00	7.00	19.25	
253	140253	Trương Minh Khánh	Ngọc	03/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	3.20	8.00	18.95	
254	140254	Trương Thanh Ánh	Ngọc	17/03/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	0	0	7.75	4.40	7.50	19.65	
255	140255	Võ Đỗ Kim	Ngọc	04/02/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.25	6.40	6.75	20.40	
256	140256	Võ Khánh	Ngọc	08/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	9.00	7.60	7.75	24.35	
257	140257	Vũ Phạm Khánh	Ngọc	09/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	9.00	7.20	9.00	25.20	
258	140258	Bùi Thủy Thảo	Nguyên	27/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	5.80	8.75	22.30	
259	140259	Đặng Trần Thảo	Nguyên	27/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	6.20	7.50	20.45	
260	140260	Đinh Lê Thế	Nguyên	03/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.67	6.80	8.25	22.72	
261	140261	Đinh Thảo	Nguyên	29/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	6.60	4.50	18.60	
262	140262	Dương Ngọc Khánh	Nguyên	29/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	8.20	8.25	23.45	
263	140263	Lê Đình	Nguyên	26/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	9.60	9.50	27.10	
264	140264	Nguyễn Trần Minh	Nguyên	19/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	7.20	8.75	23.20	
265	140265	Phan Thị Thảo	Nguyên	21/08/2010	Nữ	Kinh	Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.25	7.60	8.00	22.85	
266	140266	Bùi Duy	Nhã	08/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	6.20	8.50	21.95	
267	140267	Lê Trang	Nhã	30/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	9.00	9.00	26.25	
268	140268	Võ Hoàng Phương	Nhã	12/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.00	1.80	4.50	10.30	
269	140269	Lê Thị Thanh	Nhàn	08/08/2008	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	6.40	8.50	22.90	
270	140270	Huỳnh Trung	Nhàn	21/09/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	7.20	8.00	21.20	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
271	140271	Nguyễn Thiện	Nhân	23/01/2010	Nam	Kinh	Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0	0	6.75	9.40	8.25	24.40	
272	140272	Phan Phú	Nhân	22/09/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	6.20	8.75	22.95	
273	140273	Phan Văn Thành	Nhân	11/04/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.25	9.00	9.50	25.75	
274	140274	Võ Thiện	Nhân	02/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	8.75	22.60	
275	140275	Nguyễn Huỳnh Minh	Nhật	06/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	9.20	9.00	26.45	
276	140276	Trần Dũng	Nhật	21/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	8.80	9.00	25.80	
277	140277	Trần Thị Mỹ	Nhật	06/08/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	5.40	8.25	21.40	
278	140278	Huỳnh Thị Yên	Nhi	02/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	9.00	9.00	8.50	26.50	
279	140279	Lê Thị Ý	Nhi	27/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	3.60	7.25	18.60	
280	140280	Lê Thị Yên	Nhi	26/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	6.00	7.50	21.75	
281	140281	Mai Hồ Yên	Nhi	02/05/2010	Nữ	Kinh	Nga Sơn, Thanh Hoá	0	0	8.00	6.00	7.25	21.25	
282	140282	Nguyễn An	Nhi	08/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.40	7.50	23.15	
283	140283	Nguyễn Đoàn Đông	Nhi	01/01/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.00	7.80	8.50	24.30	
284	140284	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Nhi	22/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.50	4.20	8.00	20.70	
285	140285	Nguyễn Ngọc Ngân	Nhi	22/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	8.25	22.10	
286	140286	Nguyễn Phương	Nhi	01/06/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.00	7.40	4.75	18.15	
287	140287	Tổng Xuân	Nhi	09/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	9.00	7.20	6.75	22.95	
288	140288	Trần Thị Bảo	Nhi	06/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	7.25	21.25	
289	140289	Trần Yên	Nhi	21/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	7.60	8.25	23.10	
290	140290	Trịnh Lê Quỳnh	Nhi	06/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	7.80	7.50	22.80	
291	140291	Võ Lan	Nhi	09/11/2010	Nữ	Kinh	Hoài Nhơn, Bình Định	0	0	7.00	7.20	8.00	22.20	
292	140292	Vũ Khả	Nhi	02/10/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	9.00	8.50	25.25	
293	140293	Nguyễn Thanh	Nhiên	02/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	8.60	8.50	24.35	
294	140294	Khuong Thị Quỳnh	Như	07/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.80	8.50	26.55	
295	140295	Lê Quỳnh	Như	22/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	8.00	23.20	
296	140296	Ngô Quỳnh	Như	08/02/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.00	6.20	7.50	20.70	
297	140297	Nguyễn Huỳnh Tú	Như	29/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	5.40	6.50	19.40	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
298	140298	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	15/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	6.75	16.60	
299	140299	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	12/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	7.60	8.50	23.60	
300	140300	Nguyễn Võ Tâm	Như	02/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	9.00	8.75	25.75	
301	140301	Phạm Hàn Bảo	Như	28/09/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.50	8.60	9.00	26.10	
302	140302	Trần Gia	Như	16/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	4.80	6.50	18.55	
303	140303	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhung	03/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	8.00	8.25	24.50	
304	140304	Phạm Thị Thanh	Nhung	07/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	9.00	7.80	8.75	25.55	
305	140305	Trần Thị Thúy	Nhung	11/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	8.25	22.25	
306	140306	Hồ Thiên	Nữ	29/09/2010	Nữ	Kinh	Cam Lâm, Khánh Hoà	0	0	7.50	6.60	8.75	22.85	
307	140307	Nguyễn Ngọc Ty	Ny	11/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	9.40	9.00	27.15	
308	140308	Lê Hồng	Oanh	29/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	8.80	8.50	24.05	
309	140309	Nguyễn Ngọc Trâm	Oanh	30/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	6.00	6.50	18.25	
310	140310	Hồ Dương	Phát	22/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	9.20	8.50	24.70	
311	140311	Khương Hoàng	Phát	19/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	9.25	9.60	9.00	27.85	
312	140312	Lê Đức	Phát	18/03/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	8.20	8.25	24.45	
313	140313	Lữ Bội	Phát	09/04/2010	Nam	Hoa	TP. Hồ Chí Minh	1	0	7.50	7.40	9.00	24.90	
314	140314	Nguyễn Quang Anh	Phát	03/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	8.00	9.00	25.25	
315	140315	Nguyễn Thanh	Phong	10/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	6.00	6.50	19.75	
316	140316	Trương Quốc	Phong	11/10/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	6.40	8.75	21.65	
317	140317	Nguyễn Hoàng Thiên	Phú	23/02/2010	Nam	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	6.75	8.60	8.75	24.10	
318	140318	Nguyễn Ngọc Thiên	Phú	30/07/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.50	7.40	9.00	23.90	
319	140319	Nguyễn Trần Minh	Phú	14/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	8.25	19.20	
320	140320	Nguyễn Trường	Phú	29/08/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.75	5.00	7.75	20.50	
321	140321	Phan Vũ Thành	Phú	19/08/2010	Nam	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	0	0	7.25	5.80	1.75	14.80	
322	140322	Nguyễn Hữu	Phúc	14/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	8.60	9.25	26.35	
323	140323	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	28/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	7.40	7.00	22.15	
324	140324	Nguyễn Trường	Phúc	31/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	10.00	9.50	28.25	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
325	140325	Phạm Tuấn	Phúc	26/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	6.20	8.75	21.70	
326	140326	Phùng Minh	Phúc	15/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	6.00	7.75	20.25	
327	140327	Trần Thị Mỹ	Phước	29/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	8.40	8.75	25.40	
328	140328	Lê Hà	Phương	03/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	7.20	7.50	21.45	
329	140329	Lê Mai	Phương	07/05/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	9.00	8.60	9.25	26.85	
330	140330	Nguyễn Thanh Nhã	Phương	06/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	9.80	8.00	26.30	
331	140331	Nguyễn Thị Hà	Phương	01/04/2010	Nữ	Kinh	Đô Lương, Nghệ An	0	0	9.25	8.80	9.00	27.05	
332	140332	Nguyễn Thu	Phương	07/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	7.60	8.50	24.60	
333	140333	Tôn Nữ Kim	Phương	27/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.00	7.00	18.25	
334	140334	Đặng Trung	Quân	10/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.40	7.00	21.15	
335	140335	Lê Minh	Quân	05/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.00	8.80	9.00	26.80	
336	140336	Phạm Đình Minh	Quang	05/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.00	8.75	24.00	
337	140337	Hoàng Trần Thu	Quốc	12/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	9.00	23.55	
338	140338	Đặng Anh	Quốc	02/08/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.25	6.80	8.00	23.05	
339	140339	Võ Trần Anh	Quốc	22/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	9.20	9.25	25.95	
340	140340	Đỗ Phú	Quý	21/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	7.40	9.00	24.15	
341	140341	Võ Nhật	Quý	08/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	8.80	8.00	24.80	
342	140342	Lê Trương Nhã	Quyên	04/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.20	8.25	23.70	
343	140343	Nguyễn Hoàng Bảo	Quyên	01/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	9.00	9.40	8.25	26.65	
344	140344	Phạm Trần Minh	Quyên	27/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.20	8.75	24.45	
345	140345	Trương Mỹ	Quyên	18/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	7.60	8.50	24.85	
346	140346	Lâm Ngọc Tú	Quỳnh	16/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	7.40	8.75	23.65	
347	140347	Nguyễn Hữu Như	Quỳnh	21/01/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	9.00	5.80	6.75	21.55	
348	140348	Nguyễn Mai Như	Quỳnh	19/08/2010	Nữ	Kinh	Bình Dương	0	0	8.25	6.40	7.75	22.40	
349	140349	Nguyễn Ngọc Khánh	Quỳnh	10/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	4.60	7.25	19.85	
350	140350	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	13/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	8.40	8.50	25.40	
351	140351	Nguyễn Như	Quỳnh	20/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.60	8.50	23.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
352	140352	Phạm Thanh	Quỳnh	06/11/2010	Nữ	Hoa	La Gi, Bình Thuận	1	0	7.50	3.20	7.50	19.20	
353	140353	Phan Phạm Nhật	Quỳnh	18/08/2010	Nữ	Kinh	Tp. Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	7.20	8.50	22.45	
354	140354	Trần Dương Nhã	Quỳnh	23/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	6.60	8.25	21.10	
355	140355	Trần Trúc Lam	Quỳnh	10/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	8.40	9.00	25.65	
356	140356	Trương Thị Thanh	Quỳnh	11/05/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.50	6.20	7.00	19.70	
357	140357	Trần Quốc	Sáng	28/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	7.60	8.75	24.10	
358	140358	Nguyễn Đăng	Sinh	26/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	8.40	9.00	25.65	
359	140359	Đỗ Lê	Sơn	01/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	9.40	8.00	24.90	
360	140360	Nguyễn Thái	Tài	08/11/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	5.50	5.80	5.00	16.30	
361	140361	Vương Hữu	Tài	04/02/2010	Nam	Kinh	Ninh Thuận	0	0	8.25	5.40	8.75	22.40	
362	140362	Dương Thị Thanh	Tâm	03/02/2010	Nữ	Kinh	Đông Hà, Quảng Trị	0	0	7.75	8.60	8.75	25.10	
363	140363	Hồ Thị Quỳnh	Tâm	30/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	6.20	6.75	19.70	
364	140364	Nguyễn Minh	Tâm	14/06/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.50	7.40	9.00	24.90	
365	140365	Trương Thùy Mỹ	Tâm	15/07/2010	Nữ	Kinh	Phù Cát, Bình Định	0	0	7.25	5.60	7.25	20.10	
366	140366	Huỳnh Đức	Tân	10/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	8.20	7.75	23.95	
367	140367	Hoàng Quốc	Thái	27/03/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.50	8.80	8.75	25.05	
368	140368	Hồ Thị	Thắm	14/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	6.40	7.25	21.65	
369	140369	Võ Phạm Thu	Thắm	13/09/2010	Nữ	Mường	La Gi, Bình Thuận	1	0	8.50	9.80	8.50	27.80	
370	140370	Phạm Toàn	Thắng	09/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	8.60	9.00	25.85	
371	140371	Vương Quang	Thắng	01/07/2010	Nam	Kinh	Mỹ Đức, TP. Hà Nội	0	0	8.50	8.00	8.00	24.50	
372	140372	Nguyễn Tấn	Thanh	13/02/2010	Nam	Kinh	Mộ Đức, Quảng Ngãi	0	0	7.75	8.00	8.75	24.50	
373	140373	Nguyễn Thùy Yến	Thanh	27/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	8.25	22.80	
374	140374	Phạm Thiên	Thanh	25/03/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.25	7.60	8.00	23.85	
375	140375	Bùi Nhật	Thành	10/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.80	9.50	25.80	
376	140376	Hoàng Nguyễn Minh	Thảo	03/05/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	8.60	8.25	24.85	
377	140377	Hoàng Thanh	Thảo	25/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	8.25	8.00	9.00	25.25	
378	140378	Khuong Thanh	Thảo	29/05/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.75	9.40	8.50	26.65	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
379	140379	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	25/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	4.60	7.00	19.85	
380	140380	Nguyễn Thanh	Thảo	13/10/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	6.40	7.75	21.90	
381	140381	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	23/02/2010	Nữ	Kinh	Núi Thành, Quảng Nam	0	0	4.25	3.40	6.50	14.15	
382	140382	Nguyễn Đào Mai	Thi	22/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	8.20	9.00	24.70	
383	140383	Đặng Hoàng Minh	Thiên	02/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	8.40	8.50	24.65	
384	140384	Nguyễn Ngọc Hải	Thiên	05/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	7.50	17.90	
385	140385	Nguyễn Văn Thế	Thiên	28/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	6.00	8.00	20.50	
386	140386	Trần Ngọc	Thiện	24/11/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.75	8.40	8.75	25.90	
387	140387	Huỳnh Phú	Thịnh	25/02/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	7.60	8.50	24.10	
388	140388	Lê Vương Quốc	Thịnh	17/07/2010	Nam	Kinh	Bình Đại, Bến Tre	0	0	8.50	7.60	9.00	25.10	
389	140389	Trần Quốc	Thịnh	14/06/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.25	7.00	8.00	22.25	
390	140390	Bùi Nhật Vân	Thơ	26/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	5.60	8.75	22.60	
391	140391	Đặng Thị Kim	Thơ	03/02/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	9.00	9.40	8.75	27.15	
392	140392	Nguyễn Văn	Thời	16/09/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.80	7.25	18.55	
393	140393	Võ Thị Ngọc	Thơm	03/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	7.20	8.00	23.95	
394	140394	Huỳnh Lê Văn	Thông	11/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	8.00	8.50	24.00	
395	140395	Phạm Đình	Thông	02/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	5.00	8.50	21.00	
396	140396	Lê Hoài	Thu	26/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	8.00	21.70	
397	140397	Đỗ Khánh	Thư	01/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	9.00	8.25	26.00	
398	140398	Hồ Nguyễn Anh	Thư	18/05/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.75	7.00	8.25	24.00	
399	140399	Nguyễn Minh	Thư	03/03/2009	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	7.00	18.10	
400	140400	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	21/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	8.00	7.75	24.25	
401	140401	Phan Lê Uyên	Thư	29/05/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.25	7.40	8.75	24.40	
402	140402	Sử Ngọc Minh	Thư	09/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	7.50	17.70	
403	140403	Trương Thụy Minh	Thư	07/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	8.40	8.75	25.65	
404	140404	Văn Bảo	Thư	29/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	8.75	23.30	
405	140405	Võ Nhật Anh	Thư	01/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	6.20	8.50	22.95	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
406	140406	Hoàng Kim	Thuận	03/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	5.40	8.75	22.15	
407	140407	Lương Minh	Thuận	07/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	7.25	20.20	
408	140408	Bùi Thanh	Thương	15/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	5.80	8.75	22.80	
409	140409	Lê Ngân	Thương	04/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.80	9.00	25.05	
410	140410	Trần Ngọc Cẩm	Thúy	29/12/2009	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.75	9.40	9.00	27.15	
411	140411	Phan Nguyễn Phương	Thùy	07/11/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.50	8.00	7.75	24.25	
412	140412	Nguyễn Quỳnh	Thy	12/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	8.60	9.25	26.10	
413	140413	Nguyễn Trần Bảo	Thy	03/03/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.50	9.00	9.00	26.50	
414	140414	Nguyễn Trần Bảo	Thy	19/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	9.25	9.00	9.00	27.25	
415	140415	Văn Bảo	Thy	29/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.20	9.00	24.20	
416	140416	Võ Nguyễn Hoàng	Thy	30/04/2010	Nữ	Kinh	Khánh Hoà	0	0	8.25	5.20	8.75	22.20	
417	140417	Bùi Phạm Cánh	Tiên	19/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	8.80	8.75	25.55	
418	140418	Huỳnh Kiều Quế	Tiên	29/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	5.00	18.60	
419	140419	Nguyễn Lâm Cao	Tiên	24/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	7.00	9.00	23.75	
420	140420	Trương Nhật	Tiên	06/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	8.60	9.00	25.35	
421	140421	Trương Nhật Thảo	Tiên	04/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	8.25	22.00	
422	140422	Võ Ngọc Thủy	Tiên	16/12/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.50	9.20	9.00	26.70	
423	140423	Nguyễn Minh	Tiến	24/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	5.60	8.25	20.10	
424	140424	Phạm Nhật	Tiến	12/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	5.60	8.00	20.35	
425	140425	Đình Văn	Tiền	20/08/2010	Nam	Kinh	Quảng Trị	0	0	7.75	9.00	8.50	25.25	
426	140426	Vũ Công	Tiền	01/09/2010	Nam	Kinh	Thuận An, Bình Dương	0	0	7.75	6.60	8.50	22.85	
427	140427	Đoàn Nguyễn Minh	Tín	15/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	8.00	9.00	25.25	
428	140428	Nguyễn	Tôn	11/05/2010	Nam	Kinh	Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.75	8.80	9.00	25.55	
429	140429	Đặng Thùy	Trâm	11/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	8.20	7.75	24.70	
430	140430	Lê Mỹ Huyền	Trâm	28/06/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.75	6.20	8.25	23.20	
431	140431	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	15/07/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	7.00	8.50	23.50	
432	140432	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	24/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.80	9.00	25.05	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
433	140433	Phạm Thị Bích	Trâm	16/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	7.80	8.75	24.30	
434	140434	Phạm Thị Thanh	Trâm	08/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	4.00	8.00	19.75	
435	140435	Tô Ngọc Bích	Trâm	14/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	8.40	9.00	26.15	
436	140436	Võ Huỳnh Bảo	Trâm	09/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	8.40	8.50	25.65	
437	140437	Bùi Hoàng Bảo	Trân	05/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.40	7.75	23.40	
438	140438	Đoàn Bùi Bảo	Trân	18/10/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.50	8.80	8.25	25.55	
439	140439	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	17/02/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.00	7.40	7.00	22.40	
440	140440	Phạm Ngọc Bảo	Trân	01/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.60	8.00	23.35	
441	140441	Phan Trần Bảo	Trân	20/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	8.80	6.00	21.80	
442	140442	Trần Hoàng Kim	Trân	23/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	7.80	8.00	24.30	
443	140443	Lê Huỳnh Thuỳ	Trang	28/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	7.75	21.75	
444	140444	Nguyễn Cao Thùy	Trang	08/04/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.25	5.20	8.25	20.70	
445	140445	Phan Thị Thuỳ	Trang	26/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	8.75	8.60	8.50	25.85	
446	140446	Trần Minh	Trí	14/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	7.60	9.00	25.10	
447	140447	Trịnh Minh	Trí	26/01/2010	Nam	Kinh	Biên Hòa, Đồng Nai	0	0	7.00	8.40	9.00	24.40	
448	140448	Lê Duy Minh	Triết	24/11/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	5.40	7.75	20.65	
449	140449	Bùi Triệu	Triệu	15/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	9.00	8.50	26.00	
450	140450	Trương Quang	Triệu	28/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	6.75	17.15	
451	140451	Lưu Quỳnh Xuân	Trình	11/12/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.50	9.60	8.50	26.60	
452	140452	Nguyễn Nhật Phương	Trình	30/05/2010	Nữ	Kinh	Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	8.00	5.40	8.50	21.90	
453	140453	Nguyễn Võ Tuyết	Trình	04/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	3.40	7.75	18.90	
454	140454	Trương Thị Thảo	Trình	16/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	7.00	7.75	22.75	
455	140455	Võ Kiều Như	Trình	07/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	5.80	8.75	22.80	
456	140456	Võ Thị Ngọc	Trình	18/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	5.00	8.75	21.50	
457	140457	Bùi Quốc	Trọng	03/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.00	8.50	22.75	
458	140458	Võ Hoàng Gia	Trọng	14/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	8.50	21.45	
459	140459	Võ Lê Quốc	Trọng	03/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	7.80	9.00	24.80	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
460	140460	Nguyễn Lê Nhã	Trúc	24/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	6.80	9.00	24.55	
461	140461	Hồ Minh	Trung	05/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	7.20	9.00	23.70	
462	140462	Lê Hữu Hoàng	Trung	29/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	8.40	9.00	25.65	
463	140463	Phan Nhật	Trung	28/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.40	9.00	25.15	
464	140464	Võ Minh	Trường	20/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	6.60	8.25	22.85	
465	140465	Nông Trần Tuấn	Tú	23/09/2010	Nam	Tày	La Gi, Bình Thuận	1	0	8.00	7.80	8.75	25.55	
466	140466	Trần Anh Duy	Tú	17/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	4.80	5.50	16.55	
467	140467	Trần Huỳnh	Tú	26/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	6.80	8.75	23.05	
468	140468	Trần Nguyễn Khả	Tú	08/11/2010	Nữ	Kinh	Đồng Nai	0	0	6.50	3.20	7.00	16.70	
469	140469	Trương Tuấn	Tú	13/12/2010	Nam	Mường	Bình Thuận	1	0	8.50	7.20	9.00	25.70	
470	140470	Nguyễn Thanh Quốc	Tuấn	20/02/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.50	5.60	6.50	19.60	
471	140471	Cao Cát	Tường	24/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	10.00	9.00	27.75	
472	140472	Lâm Đạo Kim	Tuyền	11/07/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.50	5.40	8.75	22.65	
473	140473	Phạm Mỹ Thanh	Tuyền	23/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	5.80	8.25	22.80	
474	140474	Võ Nguyễn Thanh	Tuyền	28/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	4.00	6.50	18.75	
475	140475	Đoạn Minh	Tuyệt	23/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	7.40	9.00	23.90	
476	140476	Nguyễn Ngọc	Tuyệt	24/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	6.80	8.25	23.55	
477	140477	Cao Phạm Hương	Uyên	27/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.80	8.25	24.30	
478	140478	Hoàng Bảo	Uyên	27/01/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.25	8.60	8.25	25.10	
479	140479	Nguyễn Ngọc Nhã	Uyên	15/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	6.20	8.25	22.45	
480	140480	Nguyễn Trần Hạ	Uyên	23/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	7.75	18.10	
481	140481	Trần Thủy Thảo	Uyên	08/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	7.60	7.25	22.60	
482	140482	Trần Tổ	Uyên	22/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	4.80	6.75	19.30	
483	140483	Lương Thùy	Vân	02/05/2010	Nữ	Nùng	La Gi, Bình Thuận	1	0	8.25	6.20	8.25	23.70	
484	140484	Nguyễn Hoài Thanh	Vân	14/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	7.00	18.10	
485	140485	Nguyễn Trần Thảo	Vân	11/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	9.20	8.75	25.70	
486	140486	Trần Hữu	Văn	13/02/2010	Nam	Kinh	Thừa Thiên - Huế	0	0	7.00	8.20	9.00	24.20	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
487	140487	Bùi Thị Yến	Vi	13/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	6.00	7.50	22.00	
488	140488	Trần Lê	Vi	28/11/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	8.80	7.25	24.05	
489	140489	Võ Thị Tường	Vi	16/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.80	7.50	18.80	
490	140490	Huỳnh Quốc	Việt	03/09/2009	Nam	Kinh	Phú Quốc, Kiên Giang	0	0	7.25	7.20	7.50	21.95	
491	140491	Nguyễn Đỗ Quốc	Việt	17/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	9.00	8.75	26.00	
492	140492	Phạm Quốc	Việt	10/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.40	8.25	24.40	
493	140493	Nguyễn Thanh	Vinh	15/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	9.60	9.25	27.10	
494	140494	Huỳnh Xuân	Vũ	07/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	8.40	8.50	25.15	
495	140495	Nguyễn Hoàng Anh	Vũ	31/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	7.60	8.75	22.60	
496	140496	Hoàng Quốc	Vương	05/06/2010	Nam	Kinh	Thủ Dầu Một, Bình Dương	0	0	8.50	6.00	8.25	22.75	
497	140497	Cái Ngọc Phương	Vy	18/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	7.80	7.25	22.55	
498	140498	Hoàng Thị Kiều	Vy	19/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	8.00	23.20	
499	140499	Lê Thảo	Vy	10/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	8.40	8.25	24.90	
500	140500	Lê Trần Thảo	Vy	07/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	8.40	8.25	24.15	
501	140501	Mã Thị Tuyết	Vy	22/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	8.40	8.50	25.15	
502	140502	Nguyễn Dương Ái	Vy	31/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	9.20	8.00	24.95	
503	140503	Nguyễn Giang Tường	Vy	07/05/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.25	8.80	8.00	25.05	
504	140504	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	23/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.80	8.00	24.05	
505	140505	Nguyễn Song Thảo	Vy	07/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	7.75	21.50	
506	140506	Nguyễn Thảo	Vy	21/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.60	9.00	25.60	
507	140507	Nguyễn Thị Thảo	Vy	10/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	4.60	8.50	21.35	
508	140508	Nguyễn Tường	Vy	01/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	5.60	8.25	21.60	
509	140509	Phạm Võ Tường	Vy	02/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.20	8.00	24.45	
510	140510	Trương Nguyễn Hà	Vy	31/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.20	8.25	23.70	
511	140511	Từ Ngọc Bảo	Vy	25/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	9.00	8.50	25.75	
512	140512	Võ Tường	Vy	29/01/2010	Nữ	Kinh	Thuận An, Bình Dương	0	0	7.25	6.20	8.50	21.95	
513	140513	Vũ Trương Phương	Vy	28/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	7.00	9.00	24.75	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Lý Thường Kiệt

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
514	140514	Nguyễn Quỳnh Diệu	Xuân	20/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	9.00	8.00	9.00	26.00	
515	140515	Đặng Nguyễn Như Ý	Ý	23/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	6.25	20.00	
516	140516	Phạm Ngọc Như Ý	Ý	15/08/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	8.75	22.60	
517	140517	Nguyễn Thị Bình Yên	Yên	06/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	5.80	6.00	19.80	
518	140518	Lê Thị Hải Yến	Yến	16/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	7.60	9.25	24.85	
519	140519	Trần Nguyễn Hoàng Yến	Yến	28/08/2010	Nữ	Kinh	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	7.50	5.60	9.00	22.10	
520	140520	Võ Hoàng Bảo Yến	Yến	08/03/2010	Nữ	Kinh	Biên Hòa, Đồng Nai	0	0	8.50	3.60	8.50	20.60	
521	140521	Phạm Nguyễn Minh Quân	Quân	06/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.25	1.60	3.00	7.85	

Danh sách này có **521** thí sinh.

Bình Thuận, ngày 17 tháng 06 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Nguyễn Văn Thạch